

Số: 28 /BC-MNTT

Minh Thái, ngày 21 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 758/SGDDT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường Mầm non Trục Thắng, xã Minh Thái báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

Trường Mầm non Trục Thắng là trường mầm non công lập thuộc UBND xã Minh Thái, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trên địa bàn xã.

Năm học 2025-2026, nhà trường duy trì hoạt động tại 02 điểm trường, bảo đảm thuận lợi cho công tác huy động trẻ đến trường và đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân địa phương.

Tổng số nhóm, lớp được bố trí phù hợp với điều kiện thực tế và số lượng trẻ từng độ tuổi; trong đó gồm các nhóm trẻ nhà trẻ và lớp mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi. Cụ thể:

Khối	Số lớp	Số HS	Nữ	KT	Tỷ lệ HS/ lớp	Ghi chú
5 tuổi	4	147	68	0	36.8	
4 tuổi	4	120	46	0	30	
3 tuổi	4	102	42	0	25.5	
Nhà trẻ	3	105	56	0	26.3	
Tổng số	15	474	202	0	29.7	

Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đạt kế hoạch giao; đặc biệt huy động 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp, góp phần duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị: Cơ sở vật chất của nhà trường tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, xanh - sạch - đẹp - an toàn. Các phòng học đều là phòng kiên cố, có đầy đủ hệ thống điện, quạt mát, ánh sáng, công trình vệ sinh khép kín phù hợp với trẻ. Các khu vực bếp ăn, sân chơi, khu trải nghiệm, vườn rau của bé được sắp xếp khoa học, tạo môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi thiên nhiên.

Nhà trường có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo quy định; đồng thời tiếp tục bổ

sung các học liệu mở, nguyên vật liệu tái chế phục vụ hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEAM và xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

- Đội ngũ: Tổng số CBGV,NV: 32 trong đó BGH 02, Giáo viên mẫu giáo 22 (Có 01 GV Hợp đồng 111), giáo viên nhà trẻ 7, nhân viên kế toán 01;
- + Tỷ lệ GV/ lớp: Nhà trẻ 2,33 GV/lớp. Mẫu giáo 1,83 GV/lớp
- + Mẫu giáo 5 tuổi: 2 GV/lớp.
- + Trình độ cán bộ, giáo viên: Trình độ cao đẳng và đại học: 32/32, tỷ lệ 100%
- + Trình độ nhân viên kế toán: Đại học 1/1, tỷ lệ 100%
- Tổng số Đảng viên : 18/32 CBGV,NV = 56,3 %

2. Thuận lợi, khó khăn

1. Thuận lợi:

Trường Mầm non Trục Thắng luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, Phòng Văn hóa - Xã hội xã Minh Thái, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể và cha mẹ học sinh.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đoàn kết, trách nhiệm, tâm huyết với nghề; trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn cao, tích cực đổi mới phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng hiện đại, an toàn, thân thiện; môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp - an toàn được duy trì hiệu quả. Nhà trường tiếp tục giữ vững danh hiệu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ III.

Công tác xã hội hóa giáo dục được phụ huynh và đồng tình ủng hộ; tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ổn định, đặc biệt trẻ mẫu giáo 4 tuổi, 5 tuổi đạt tỷ lệ cao.

2. Khó Khăn:

Nhà trường còn tổ chức hoạt động tại 02 khu nên công tác quản lý, chỉ đạo và đầu tư cơ sở vật chất còn gặp khó khăn.

Một số hạng mục cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ chơi ngoài trời đã xuống cấp cần được sửa chữa, bổ sung, bếp ăn khu B chưa đảm bảo yêu cầu.

Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ còn thấp so với số trẻ trong độ tuổi do một số phụ huynh đi làm ăn xa, trẻ ở nhà với ông bà hoặc gửi tại nhóm trẻ gia đình.

Đồ dùng trang thiết bị theo TT02 chưa đồng bộ, điều kiện thiết bị hiện đại tại 1 số phòng chức năng còn thiếu nên việc cho trẻ tiếp cận ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong một số hoạt động còn khó khăn.

II. Kết quả thực hiện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học sát với tình hình thực tế; triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cấp quản lý tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nhà trường chủ động tham mưu với UBND xã Minh Thái về công tác tuyển sinh, huy động trẻ ra lớp, đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

Ban hành đầy đủ hệ thống kế hoạch và văn bản nội bộ của nhà trường¹.

Thực hiện nghiêm túc quy chế công khai trong nhà trường²; công khai các khoản thu, chi; công khai chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng dân chủ, khoa học, hiệu quả và tăng cường trách nhiệm cá nhân.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc; nâng cao vai trò trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn và các bộ phận trong thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ, điều hành công việc, lưu trữ dữ liệu, sử dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử và các phần mềm quản lý trường học.

Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn; tổ chức họp chuyên môn định kỳ, sinh hoạt chuyên đề, thao giảng, dự giờ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tăng cường kiểm tra nội bộ trường học, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, nâng cao kỷ cương, nền nếp trong nhà trường.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

¹ Kế hoạch số 07/KH-MNTT ngày 11/8/2025 về kế hoạch phối hợp với lực lượng CA địa phương đảm bảo an ninh an toàn trường học; Kế hoạch số 08/KH-MNTT ngày 11/8/2025 về kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích; Kế hoạch số 10/KH-MNTT ngày 11/8/2025 về kế hoạch phòng chống các dịch bệnh trong trường mầm non; Kế hoạch số 15/KH-MNTT ngày 11/9/2025 về KH thực hiện nhiệm vụ năm học; Kế hoạch số 16/KH-MNTT ngày 11/9/2025 về kế hoạch quản lý, sử dụng viên chức, người lao động; Kế hoạch số 17/KH-MNTT ngày 12/9/2025 về kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; Kế hoạch số 19/KH-MNTT ngày 20/9/2025 về công tác kiểm tra nội bộ; Kế hoạch số 36//KH-MNTT ngày 11/9/2025 về kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số; kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”...

² Quy chế số 05/KH-MNTT ngày 11/8/2025 về Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025-2026

Nhà trường xác định công tác đảm bảo an toàn cho trẻ là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. 100% nhóm lớp thực hiện nghiêm túc quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động.

Thường xuyên rà soát, kiểm tra cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị điện, hệ thống bếp ăn, sân chơi; kịp thời sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị không đảm bảo an toàn.

Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện nghiêm túc các quy định về đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo hành trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước.

Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh theo mùa³; thực hiện vệ sinh môi trường lớp học, đồ dùng, đồ chơi thường xuyên bằng dung dịch sát khuẩn an toàn.

Nhà trường xây dựng phương án phòng chống thiên tai, phòng chống cháy nổ; tổ chức tuyên truyền kỹ năng thoát hiểm và kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ phù hợp theo độ tuổi.

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong năm học.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em.

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường

- Trường đủ điều kiện cơ bản để tổ chức nuôi ăn bán trú cho 100% trẻ đến trường. Năm học 2025-2026 có 463/474 trẻ đăng ký ăn bán trú tại trường đạt 97.7% duy trì ổn định so với cùng kỳ năm học trước. Cụ thể:

+ Nhà trẻ 99/105 tỷ lệ 94,3%

+ Mẫu giáo 364/369, tỷ lệ 98,6%,

+ Riêng mẫu giáo 5 tuổi 147/147, tỷ lệ 100%, ổn định về số lượng so với học kỳ I

Các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày phù hợp với độ tuổi; đảm bảo giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh cá nhân cho trẻ.

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

Thực hiện nghiêm túc quy trình bếp ăn một chiều; phân khu chế biến thực phẩm sống và chín riêng biệt. 100% thực phẩm được ký hợp đồng với cơ sở cung ứng Hợp tác xã chăn nuôi đa dạng sinh học Trục Thái có đầy đủ hồ sơ pháp lý, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày đúng quy định.

³ Kế hoạch số 12/KH-MNTT ngày 12/8/2025 về Kế hoạch phối hợp giữa trạm y tế - nhà trường;

Nguồn nước sử dụng cho trẻ là nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc RO, được kiểm tra định kỳ, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định phục vụ sinh hoạt và chăm sóc trẻ trong nhà trường; dụng cụ chế biến, chia ăn, khăn mặt, ca cốc được vệ sinh sạch sẽ, sắp xếp khoa học.

Nhà trường được Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm ghi nhận và đánh giá cao trong việc thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, duy trì tốt quy trình bếp ăn một chiều, đảm bảo nguồn thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, lưu mẫu thức ăn đầy đủ và tổ chức bữa ăn an toàn, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ.

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

Xây dựng thực đơn theo mùa, cân đối giữa các nhóm chất dinh dưỡng; thay đổi món ăn thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ khi ăn.

Tăng cường sử dụng nguồn thực phẩm tươi, sạch; chú trọng bổ sung rau xanh, trái cây theo mùa và các món ăn phù hợp với trẻ mầm non.

Nhà trường thực hiện tính khẩu phần ăn bằng phần mềm dinh dưỡng Nutri All, đảm bảo nhu cầu năng lượng và tỷ lệ các chất theo quy định.

Tổ chức tốt Hội thi giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường để giáo viên, nhân viên có dịp trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp⁴. Tổng số giáo viên tham gia Hội thi giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường: 30 giáo viên, nhân viên. Kết quả: Loại xuất sắc: $9/30 = 30\%$. Loại giỏi: $11/30 = 36,7\%$; Loại Khá: $10/30 = 33,3\%$.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng theo quy định; xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng khoa học, phù hợp với từng độ tuổi và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. Công tác quản lý bán trú được thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định từ khâu tiếp nhận thực phẩm, chế biến, chia ăn đến theo dõi chất lượng bữa ăn hàng ngày.

Nhà trường thực hiện đầy đủ việc công khai thực đơn, định lượng khẩu phần ăn, mức thu - chi tiền ăn bán trú; sử dụng phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng nhằm đảm bảo cân đối các nhóm chất và nhu cầu năng lượng cho trẻ theo từng độ tuổi.

100% thực phẩm đưa vào sử dụng có nguồn gốc rõ ràng, có hợp đồng cung ứng với các cơ sở đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định. Hồ sơ bán trú, sổ giao nhận thực phẩm, sổ kiểm thực, sổ lưu mẫu được cập nhật đầy đủ, khoa học.

⁴ Tổng số giáo viên, nhân viên tham gia Hội thi giáo viên nuôi dưỡng giỏi cấp trường: 32; Phần thi lý thuyết: Có 30 SKKN 9/30 xếp loại tốt = 30%, 11/30 xếp loại khá = 36,7%; 10/30 xếp loại đạt = 33,3%.. Kết quả phần thi thực hành: Có 5 nhóm dự thi: Giải nhất: Nhóm 5 tuổi; Giải nhì: Nhóm nuôi dưỡng + 4 tuổi; Giải ba: Nhóm 3 tuổi + Nhà trẻ

Ban giám sát công tác nuôi ăn của nhà trường được kiện toàn và hoạt động hiệu quả, phát huy tốt vai trò kiểm tra, giám sát thường xuyên toàn bộ quy trình tổ chức bán trú. Ban giám sát thực hiện kiểm tra hằng ngày về chất lượng thực phẩm đầu vào, số lượng - định lượng thực phẩm, quy trình sơ chế, chế biến, chia ăn, vệ sinh dụng cụ nhà bếp, vệ sinh cá nhân của nhân viên nuôi dưỡng và việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại các nhóm lớp.

Thông qua công tác giám sát thường xuyên, Ban giám sát đã kịp thời phát hiện, nhắc nhở và đề xuất điều chỉnh những nội dung còn hạn chế; đồng thời tham mưu với Ban giám hiệu các giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Việc phát huy vai trò của Ban giám sát công tác nuôi ăn đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nuôi dưỡng, tạo sự tin tưởng và đồng thuận cao từ phụ huynh học sinh đối với nhà trường.

đ) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Do đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường là người địa phương, có điều kiện đi về trong ngày nên nhà trường không tổ chức nấu ăn trưa tập trung cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ trực trưa tại trường, cá nhân chủ động chuẩn bị bữa ăn phù hợp để đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, quản lý trẻ trong thời gian bán trú.

Nhà trường bố trí thời gian trực trưa hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời đảm bảo duy trì nền nếp, an toàn cho trẻ trong suốt thời gian ở trường.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Nhà trường đặc biệt quan tâm và thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ nhằm đảm bảo trẻ được phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng độ tuổi; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế và các bộ phận liên quan trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ hằng ngày.

100% trẻ đến trường được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; thực hiện cân đo định kỳ theo quy định để đánh giá tình trạng phát triển thể lực của trẻ⁵. Kết quả theo dõi được cập nhật đầy đủ vào hồ sơ sức khỏe và thông tin kịp thời tới phụ huynh nhằm phối hợp chăm sóc trẻ hiệu quả.

Nhà trường phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm; thực hiện kiểm tra các bệnh thường gặp ở lứa tuổi mầm non như:

⁵ Tổng số: 474 trẻ đến trường được cân đo, khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng. Trong đó: Nhà trẻ 105, mẫu giáo 369.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân: 3/474 chiếm 0,6%

Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi: 3/474 chiếm 0,6 %

Tỷ lệ thừa cân: 3/474 chiếm 0,6 %

bệnh về mắt, tai mũi họng, răng miệng, các bệnh về đường hô hấp và bệnh ngoài da. Qua khám sức khỏe, nhà trường đã phân loại tình trạng sức khỏe trẻ để có biện pháp chăm sóc phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, nhẹ cân hoặc trẻ thừa cân béo phì.

Đối với trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, giáo viên phối hợp với nhân viên nuôi dưỡng và phụ huynh xây dựng chế độ chăm sóc riêng; tăng cường bổ sung dinh dưỡng trong khẩu phần ăn, quan tâm động viên trẻ ăn hết suất, theo dõi sát sao sự phát triển của trẻ theo từng tháng. Đối với trẻ thừa cân béo phì, nhà trường điều chỉnh chế độ ăn hợp lý, tăng cường vận động thông qua các hoạt động thể chất và trò chơi ngoài trời.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa; thường xuyên vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi, khuôn viên trường lớp bằng dung dịch sát khuẩn an toàn. Giáo viên chú trọng rèn cho trẻ các kỹ năng vệ sinh cá nhân như: rửa tay đúng cách, đánh răng, lau mặt, giữ gìn vệ sinh thân thể và vệ sinh môi trường.

100% trẻ được đảm bảo đủ nước uống hằng ngày; nguồn nước sử dụng cho trẻ là nguồn nước giếng khoan được xử lý qua hệ thống lọc RO, được kiểm tra định kỳ, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định.

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đảm bảo phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được kiểm tra thường xuyên; kịp thời sửa chữa hoặc thay thế các thiết bị không đảm bảo an toàn. Giáo viên luôn quan tâm chăm sóc sức khỏe tinh thần cho trẻ, tạo tâm lý vui vẻ, thoải mái, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động tại trường.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc sức khỏe trẻ được nhà trường đặc biệt chú trọng thông qua các buổi họp phụ huynh, góc tuyên truyền, nhóm Zalo lớp và các hoạt động truyền thông của nhà trường. Nội dung tuyên truyền tập trung vào kiến thức chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng hợp lý, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và kỹ năng chăm sóc trẻ theo khoa học.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của địa phương.

Các nhóm lớp đảm bảo thực hiện đầy đủ các lĩnh vực phát triển: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, tích hợp áp dụng phương pháp tiên tiến như Montessori, STEAM, tổ chức các hoạt động tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm.

Giáo viên có nhiều đổi mới, sáng tạo, phối hợp tốt các phương pháp, hình thức tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục; tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá gắn liền với các ngày lễ lớn⁶. ngày tết trung thu, ngày hội của thầy cô giáo, mùa xuân về, mừng ngày sinh nhật Bác, ngày Tết thiếu nhi 1/6... tổ chức văn nghệ cuối chủ đề tại các lớp, tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện khả năng, sự tự tin, nhanh nhạy của mình thông qua từng hoạt động. 12/12 lớp mẫu giáo tổ chức hoạt động tập thể, lễ hội, hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế có sự tham gia tích cực của phụ huynh⁷.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

Nhà trường tạo điều kiện để trẻ mẫu giáo được tiếp cận tiếng Anh phù hợp với lứa tuổi thông qua bài hát, trò chơi, video, hình ảnh trực quan có kết hợp âm thanh và các hoạt động giao tiếp đơn giản.

Trang trí lớp, sân chơi... với thẻ từ, hình ảnh; gắn nhãn tiếng Anh ở một số đồ vật trong lớp. Phối hợp phụ huynh khuyến khích cho trẻ nghe nhạc thiếu nhi tiếng Anh tại nhà, đọc truyện song ngữ đơn giản, tạo thói quen tiếp xúc hằng ngày. Tận dụng tranh ảnh, thẻ từ, đồ vật thật, bài hát, trò chơi vận động có lồng ghép từ tiếng Anh.

Giáo viên tích cực cho trẻ làm quen từ vựng tiếng Anh vào các hoạt động hàng ngày giúp trẻ hứng thú và mong muốn được trải nghiệm làm quen với tiếng Anh.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới.

Thực hiện định hướng đổi mới giáo dục mầm non của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo của ngành, nhà trường đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

Nhà trường tổ chức quán triệt tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên về mục tiêu, yêu cầu, định hướng đổi mới của Chương trình GDMN mới; tập trung nâng cao nhận thức về giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực trẻ; tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hành, khám phá và giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

⁶ Ngày hội đến trường của bé; Ngày tết trung thu; Ngày hội của thầy cô giáo 20/11; Xuân yêu thương-Tết sum vầy; Mừng ngày sinh nhật Bác; Ngày Tết thiếu nhi 1/6... tổ chức văn nghệ cuối chủ đề...

⁷ Bé vui Tết Trung thu; Tham quan vườn rau, trải nghiệm thiên nhiên; “Ngày hội thể thao; Hoạt động làm bánh, làm tò he, làm đèn lồng; Bé tập làm chiến sỹ; Hoạt động “Tôi yêu Việt Nam”; Hoạt động chăm sóc vườn rau, cây xanh...

Ban giám hiệu chủ động nghiên cứu các tài liệu hướng dẫn, văn bản chuyên môn liên quan đến đổi mới Chương trình GDMN; đồng thời xây dựng kế hoạch rà soát các điều kiện thực hiện chương trình tại đơn vị nhằm từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Giáo viên được tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về đổi mới phương pháp giáo dục trẻ mầm non, giáo dục STEAM, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động giáo dục. Các tổ chuyên môn tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng môi trường giáo dục mở và thiết kế hoạt động phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ.

Trong quá trình thực hiện Chương trình GDMN hiện hành, giáo viên đã tích cực đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động theo hướng tăng cường sự tham gia chủ động của trẻ; khuyến khích trẻ trải nghiệm, khám phá, hợp tác và giải quyết vấn đề trong các tình huống gần gũi với thực tiễn. Đây được xác định là nền tảng quan trọng để tiếp cận và triển khai hiệu quả Chương trình GDMN mới.

Nhà trường tiếp tục rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và học liệu phục vụ các hoạt động giáo dục. Các lớp học được quan tâm xây dựng môi trường giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, tạo cơ hội cho trẻ được lựa chọn hoạt động và phát huy tính tích cực, sáng tạo.

Tăng cường bổ sung học liệu mở, nguyên vật liệu tự nhiên, nguyên vật liệu tái chế phục vụ các hoạt động trải nghiệm, khám phá khoa học, hoạt động STEAM và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Khu vực hoạt động ngoài trời, góc trải nghiệm, vườn rau của bé, khu chơi cát nước, khu chăn nuôi tiếp tục được cải tạo và khai thác hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động giáo dục.

Nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục; khuyến khích giáo viên thiết kế bài giảng điện tử, video hoạt động, xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ chuyên môn.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục mới; tuyên truyền để phụ huynh hiểu rõ mục tiêu phát triển toàn diện cho trẻ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

Thông qua việc chủ động chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu, môi trường giáo dục và công tác quản lý, nhà trường từng bước tạo nền tảng vững chắc để sẵn sàng triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới khi được cấp trên chỉ đạo thực hiện.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (*phổ cập mẫu giáo*) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

Nhà trường phối hợp với các thôn xóm điều tra, cập nhật số liệu trẻ trong độ tuổi từ 0-5 tuổi trên địa bàn; xây dựng kế hoạch huy động trẻ đến trường phù hợp với tình hình thực tế về cơ sở vật chất của nhà trường.

Tăng cường tuyên truyền tới phụ huynh về ý nghĩa của phổ cập giáo dục mầm non; vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi, hạn chế trẻ độ tuổi mẫu giáo chưa đến trường lớp, hạn chế tình trạng gia đình cho trẻ nghỉ học tự do.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Nhà trường tiếp tục duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã theo đúng quy định. Công tác phổ cập được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học và được triển khai đồng bộ, nghiêm túc ngay từ đầu năm học.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể và trưởng thôn trong việc điều tra, rà soát, cập nhật chính xác số lượng trẻ 5 tuổi trên địa bàn; thực hiện quản lý hồ sơ phổ cập đầy đủ, khoa học, đúng quy định. Các thông tin về trẻ trong độ tuổi phổ cập được cập nhật thường xuyên trên hệ thống hồ sơ phổ cập nhằm đảm bảo tính chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và kiểm tra.

Trên cơ sở kết quả điều tra phổ cập, nhà trường xây dựng kế hoạch huy động trẻ 5 tuổi ra lớp phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục mầm non đối với trẻ trước khi vào lớp Một.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày và được tổ chức ăn bán trú tại trường, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển toàn diện.

Nhà trường thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ 5 tuổi theo quy định của Bộ GDĐT; chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

Đặc biệt, nhà trường quan tâm chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ vào lớp Một thông qua việc rèn luyện cho trẻ các kỹ năng cần thiết như:

Kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn, tự tin;

Kỹ năng tự phục vụ;

Kỹ năng hợp tác, chia sẻ;

Thói quen nề nếp học tập;

Khả năng tập trung chú ý và hoàn thành nhiệm vụ;

Làm quen với chữ cái, chữ số, sách, truyện và các hoạt động tiền đọc, tiền viết phù hợp với độ tuổi.

Giáo viên các lớp 5 tuổi tích cực đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục; tăng cường hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ. Môi trường giáo dục tại các lớp 5 tuổi được xây dựng theo hướng mở, thân thiện, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và phát triển kỹ năng.

Nhà trường phối hợp hiệu quả với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi thông qua các buổi họp phụ huynh, hoạt động giao lưu, trao đổi trực tiếp và tuyên truyền trên nhóm lớp. Nội dung phối hợp tập trung vào việc chuẩn bị tâm lý, kỹ năng và thể lực cho trẻ trước khi vào lớp Một; tránh gây áp lực học trước chương trình tiểu học cho trẻ.

Bên cạnh đó, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao các điều kiện đảm bảo chất lượng phổ cập như:

Đảm bảo đủ phòng học, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ 5 tuổi;

Bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo;

Đảm bảo đầy đủ hồ sơ phổ cập theo quy định;

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhà trường tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn xã Minh Thái.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non gắn với tình hình thực tế của địa phương, nhà trường đã chủ động rà soát quy mô trẻ trong độ tuổi mầm non trên địa bàn; xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu gửi trẻ của nhân dân.

Nhà trường duy trì ổn định hoạt động tại 02 điểm trường nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ, đảm bảo huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Việc bố trí các điểm trường cơ bản phù hợp với địa bàn dân cư, góp phần giảm áp lực đi lại cho phụ huynh và tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được đến trường đúng độ tuổi.

Ngay từ thời điểm kết thúc năm học 2024-2025, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể, công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và các điều kiện tuyển sinh theo đúng quy định. Công tác tuyển sinh được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo đúng quy trình; ưu tiên huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn thuộc tuyến nhà trường huy động ra lớp.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể địa phương, trưởng thôn và giáo viên phụ trách phổ cập để điều tra, rà soát số trẻ trong độ tuổi mầm non; cập nhật đầy đủ dữ liệu trẻ trên địa bàn nhằm xây dựng kế hoạch huy động trẻ sát thực tế, trên địa bàn thuộc nhà trường quản lý

Trong năm học, nhà trường đã thực hiện tốt công tác huy động trẻ ra lớp; duy trì ổn định sĩ số trẻ ở các nhóm lớp; hạn chế tối đa tình trạng trẻ nghỉ học không lý do hoặc bỏ học giữa chừng. Đối với các trường hợp trẻ nghỉ học dài ngày, giáo viên chủ nhiệm chủ động liên hệ với phụ huynh để nắm bắt tình hình và phối hợp vận động trẻ đi học trở lại.

Việc bố trí, sắp xếp nhóm lớp được thực hiện linh hoạt, phù hợp với số lượng trẻ từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường⁸. Các lớp học được bố trí đảm bảo diện tích theo quy định; môi trường trong lớp học được sắp xếp khoa học, an toàn, thân thiện và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy định về số trẻ/lớp; phân công giáo viên đứng lớp phù hợp, đảm bảo thuận lợi trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Trên địa bàn thuộc tuyến nhà trường tuyển sinh không có trường, lớp mầm non độc lập, tự thực mà chỉ có một số ít nhóm trẻ mang tính chất gia đình với số lượng trẻ gửi là từ 3-5 trẻ thuộc nhóm bé từ 6-18 tháng tuổi

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Tiếp tục sửa chữa, cải tạo cảnh quan trường lớp; bổ sung đồ dùng, đồ chơi, học liệu phục vụ các hoạt động giáo dục.

Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục xanh - an toàn - thân thiện; duy trì hiệu quả trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Nhà trường tích cực tham mưu với UBND xã Minh Thái và các cấp lãnh đạo về công tác đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn mới, đặc biệt là chuẩn bị các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và triển khai Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

Nhà trường xác định việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là nhiệm vụ quan trọng, có vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Vì vậy, ngay từ đầu năm học,

⁸ Tổng số trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường lớp: 386/386 trẻ mẫu giáo đến trường lớp, tỷ lệ 100% dân số độ tuổi. Trong đó: Huy động trẻ học tại xã: 347 trẻ, học tại xã khác, tỉnh khác: 38 trẻ; trẻ từ nơi khác đến học tại trường: 22 trẻ. Tổng số trẻ nhà trẻ đến trường lớp: 105/245 trẻ nhà trẻ đến trường, đạt 42,9%,

nhà trường đã chủ động rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ để xây dựng kế hoạch bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường còn thiếu về số lượng theo quy định (thiếu 01 CBQL, 03 giáo viên theo chỉ tiêu được giao thời điểm đầu năm học); trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; nhiều giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục, chủ động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ.

Nhà trường thực hiện phân công, bố trí giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn, sở trường và điều kiện thực tế của từng nhóm lớp; ưu tiên bố trí giáo viên có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt phụ trách các lớp mẫu giáo 5 tuổi nhằm nâng cao chất lượng chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

Việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện công khai, dân chủ, phù hợp với trình độ chuyên môn và khả năng công tác của từng cá nhân. Giáo viên được bố trí đảm bảo đúng định mức, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định như: chế độ tiền lương, phụ cấp ưu đãi, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

Bên cạnh đó, nhà trường luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ; tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện, dân chủ, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo trong công việc.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ, nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát năng lực chuyên môn của giáo viên thông qua các hoạt động dự giờ, kiểm tra chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn và đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Qua đó kịp thời phát hiện những khó khăn, hạn chế để xây dựng kế hoạch hỗ trợ, bồi dưỡng phù hợp.

Nhà trường đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc.

Trong năm học, đội ngũ giáo viên tích cực tham gia các phong trào thi đua, hội thi chuyên môn, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao do ngành và địa phương tổ chức⁹; nhiều giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

⁹ Đội bóng chuyền hơi nữ của nhà trường tham dự Đại hội TDTT ngành GD xã Minh Thái đạt giải nhất.

Tuy nhiên, do đặc thù giáo dục mầm non có cường độ lao động cao, áp lực công việc lớn nên đội ngũ giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Một số giáo viên tuổi đời cao còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ mới và ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy. Nhà trường tiếp tục quan tâm động viên, hỗ trợ và tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Nhà trường xác định công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non là nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và nhu cầu phát triển năng lực của giáo viên. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non, giáo dục STEAM, kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ và công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Nhà trường tạo điều kiện để 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Sở GDĐT, các cấp quản lý giáo dục tổ chức. Sau các đợt tập huấn, nhà trường chỉ đạo giáo viên triển khai chia sẻ, trao đổi nội dung tập huấn trong sinh hoạt chuyên môn để nhân rộng và áp dụng hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy.

Công tác sinh hoạt chuyên môn được duy trì thường xuyên, nền nếp theo hướng nghiên cứu bài học và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng nội dung sinh hoạt phù hợp với từng giai đoạn của năm học; tập trung trao đổi phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường lớp học, thiết kế hoạt động trải nghiệm và khai thác hiệu quả học liệu mở.

Nhà trường tổ chức các buổi thao giảng, dự giờ, chuyên đề cấp trường nhằm tạo điều kiện cho giáo viên học tập, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn lẫn nhau. Qua hoạt động dự giờ, giáo viên được góp ý cụ thể về phương pháp tổ chức hoạt động, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, cách xây dựng môi trường giáo dục và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với khả năng của trẻ.

Đặc biệt, nhà trường chú trọng bồi dưỡng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ giáo viên. Giáo viên được hướng dẫn sử dụng các phần mềm phục vụ quản lý và giảng dạy; thiết kế bài giảng điện tử, video hoạt động, học liệu số và khai thác các nền tảng công nghệ phục vụ chuyên môn. Nhiều giáo viên đã chủ động ứng dụng AI, phần mềm trình chiếu, video trực quan vào tổ chức hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao hứng thú học tập cho trẻ.

Bên cạnh bồi dưỡng chuyên môn, nhà trường đặc biệt quan tâm bồi dưỡng phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử và xây dựng phong cách nhà giáo

mẫu mực. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong trường học; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, hạnh phúc.

Nhà trường khuyến khích giáo viên tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng thông qua việc khai thác tài liệu chuyên môn, tham gia các nhóm chuyên môn trực tuyến, học tập qua mạng Internet và chia sẻ kinh nghiệm trong đồng nghiệp. Phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, xây dựng học liệu mở được giáo viên tích cực hưởng ứng.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà trường chú trọng nâng cao năng lực quản trị trường học, kỹ năng điều hành, xây dựng kế hoạch, kiểm tra nội bộ, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính và kỹ năng ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý. Cán bộ quản lý tích cực nghiên cứu văn bản chỉ đạo, cập nhật các định hướng đổi mới giáo dục mầm non để chỉ đạo chuyên môn phù hợp, hiệu quả.

Thông qua công tác bồi dưỡng thường xuyên, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục của đội ngũ giáo viên từng bước được nâng lên; nhiều giáo viên mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, linh hoạt trong tổ chức hoạt động trải nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Tuy nhiên, việc bồi dưỡng đội ngũ vẫn còn gặp một số khó khăn như: thời gian dành cho tự học, tự nghiên cứu của giáo viên còn hạn chế do đặc thù công việc; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên chưa đồng đều. Trong thời gian tới, nhà trường tiếp tục tăng cường các giải pháp hỗ trợ, bồi dưỡng phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục, nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Ban giám hiệu nhà trường tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và lưu trữ hồ sơ. Nhà trường thực hiện hiệu quả việc sử dụng các phần mềm quản lý trường học, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm quản lý tài chính, phần mềm tính khẩu phần ăn và các hệ thống hồ sơ điện tử theo quy định.

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng các nền tảng số để trao đổi công việc, cập nhật thông tin chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Việc gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số, lưu trữ hồ sơ trên môi trường số từng bước được thực hiện nền nếp, góp phần giảm bớt hồ sơ giấy và nâng cao hiệu quả quản lý.

Nhà trường tích cực bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên thông qua các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn trực tiếp tại đơn vị. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng video hoạt động, chỉnh sửa hình ảnh, khai thác học liệu số, sử dụng phần mềm trình chiếu và các ứng dụng hỗ trợ tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non.

Giáo viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng kế hoạch giáo dục, thiết kế môi trường học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Nhiều giáo viên đã sử dụng video, hình ảnh trực quan, trò chơi tương tác, âm thanh sinh động trong các hoạt động học, giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

Nhà trường khuyến khích giáo viên khai thác hiệu quả Internet và các nền tảng số để tìm kiếm tư liệu, học liệu mở phục vụ chuyên môn; đồng thời từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài giảng, xây dựng học liệu, làm video truyền thông và hỗ trợ công tác chuyên môn.

Trong năm học, nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của website, trang Facebook và các nhóm Zalo lớp nhằm tăng cường công tác truyền thông, phối hợp với phụ huynh và chia sẻ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông qua các nền tảng số, phụ huynh được cập nhật thường xuyên tình hình học tập, sinh hoạt của trẻ tại trường; đồng thời được tuyên truyền kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ khoa học.

Nhà trường chú trọng xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ công tác chuyên môn như: Video hoạt động giáo dục; Giáo án điện tử; Hình ảnh, trò chơi học tập; Tài liệu tuyên truyền tới phụ huynh; Các bài giảng ứng dụng công nghệ thông tin.

Bên cạnh đó, nhà trường tiếp tục đầu tư, bổ sung trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số như máy tính, tivi kết nối Internet, hệ thống mạng wifi và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và sử dụng môi trường mạng an toàn cũng được nhà trường quan tâm chỉ đạo thực hiện. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền nâng cao ý thức sử dụng mạng xã hội đúng quy định, khai thác thông tin trên Internet an toàn, hiệu quả.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và các phong trào thi đua của nhà trường thông qua website, fanpage và hệ thống truyền thanh địa phương.

Phối hợp hiệu quả với cha mẹ trẻ trong công tác nuôi dưỡng, giáo dục và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể theo từng tháng, từng học kỳ.

Tổ chức kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra nền nếp chăm sóc giáo dục trẻ, kiểm tra công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm và việc thực hiện quy chế chuyên môn¹⁰.

Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, tư vấn, hỗ trợ giáo viên tháo gỡ khó khăn và nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Nhà trường tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành và địa phương phát động.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hoạt động trải nghiệm, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tiếp tục được nâng cao.

Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp tăng; chất lượng bán trú được cải thiện; môi trường giáo dục ngày càng xanh - an toàn - thân thiện.

Đội ngũ giáo viên có nhiều chuyên biến tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường vẫn còn một số hạn chế nhất định như:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn một số hạng mục chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay. Một số đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin đã sử dụng nhiều năm nên chất lượng giảm, ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục và trải nghiệm cho trẻ.

Một số phòng học tại các điểm trường xuất hiện tình trạng bong tróc vôi vè, tường bị ẩm mốc vào mùa mưa, ảnh hưởng đến mỹ quan và môi trường học tập của trẻ. Khu bếp ăn tại khu B được xây dựng từ nhiều năm trước nên một số hạng mục đã xuống cấp, diện tích và công năng sử dụng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu

¹⁰ Trong năm học, Ban kiểm tra nội bộ trường học đã tiến hành kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch đối với CBQL, GV, NV, các ban, bộ phận, tổ chuyên môn với tổng số cuộc kiểm tra: 22; Xếp loại Tốt: 20; Khá: 02.

ngày càng cao về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non.

Việc bổ sung học liệu hiện đại, thiết bị phục vụ chuyển đổi số, thiết bị giáo dục STEAM còn hạn chế do kinh phí đầu tư còn khó khăn.

Chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên tuy đã có ý thức ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy nhưng kỹ năng khai thác phần mềm, thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số và ứng dụng các công cụ công nghệ mới còn hạn chế; việc ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục chưa thực sự linh hoạt, sáng tạo.

Việc xây dựng kho học liệu số dùng chung của nhà trường bước đầu đã được triển khai nhưng chưa phong phú; số lượng học liệu số có chất lượng cao còn chưa nhiều.

Một số giáo viên còn gặp khó khăn trong việc đổi mới mạnh mẽ phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ trong các hoạt động trải nghiệm, STEAM và ứng dụng công nghệ.

2.2. Nguyên nhân

Nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non của địa phương còn hạn chế nên việc sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị hiện đại chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của nhà trường.

Một số hạng mục công trình đã được xây dựng và đưa vào sử dụng nhiều năm nên xuống cấp theo thời gian. Đặc biệt, một số phòng học bị bong tróc vôi vè, tường ẩm mốc; khu bếp ăn khu B có diện tích chật hẹp, một số hạng mục chưa đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất theo điều kiện thực tế hiện nay, cần được sửa chữa, nâng cấp để phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Kinh phí đầu tư cho việc bổ sung trang thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị chuyển đổi số và học liệu hiện đại còn hạn chế nên chưa đáp ứng đồng bộ yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường có độ tuổi không đồng đều; một số giáo viên lớn tuổi còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ mới, sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và khai thác các nền tảng số phục vụ chuyên môn.

Do đặc thù công việc của giáo viên mầm non có cường độ lao động cao, thời gian dành cho tự học, tự nghiên cứu công nghệ thông tin và xây dựng học liệu số còn hạn chế nên hiệu quả ứng dụng chuyển đổi số ở một số giáo viên chưa thực sự đồng đều.

IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu với UBND xã Minh Thái và các cấp lãnh đạo quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, đặc biệt là các phòng học bị xuống cấp, khu bếp ăn khu B, hệ thống tường bao, sân

chơi và các công trình phụ trợ nhằm đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ an toàn, hiệu quả.

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục để bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu mở, thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ các hoạt động giáo dục trẻ.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; đẩy mạnh tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEAM và các hoạt động phát triển toàn diện cho trẻ.

Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số và ứng dụng AI trong giáo dục mầm non.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức các chuyên đề, thao giảng, dự giờ để giáo viên học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục.

Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh - an toàn - thân thiện - hạnh phúc; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục mở, tăng cường cơ hội trải nghiệm và phát huy tính tích cực, sáng tạo của trẻ.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ; thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và phòng chống tai nạn thương tích trong trường học.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; phát huy vai trò đồng hành của phụ huynh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và truyền thông; từng bước xây dựng kho học liệu số dùng chung phục vụ hoạt động chuyên môn trong nhà trường.

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, trách nhiệm, chủ động đổi mới và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

V. Kiến nghị, đề xuất

Để tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong thời gian tới, Trường Mầm non Trục Thắng kính đề nghị các cấp quan tâm một số nội dung sau:

- Kính đề nghị Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, các cấp quản lý giáo dục tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về:

+ Đổi mới phương pháp giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN mới;

+ Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục mầm non;

+ Giáo dục STEAM, giáo dục kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Kính đề nghị UBND xã Minh Thái và các cấp lãnh đạo địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường, đặc biệt là:

+ Sửa chữa các phòng học bị bong tróc vôi vữa, tường ẩm mốc;

+ Nâng cấp khu bếp ăn khu B nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

+ Bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Đề nghị tiếp tục quan tâm bổ sung kinh phí mua sắm học liệu, thiết bị giáo dục hiện đại, thiết bị phục vụ chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

- Đề nghị các cấp quan tâm bổ sung biên chế CBQL, giáo viên mầm non để đảm bảo đủ số lượng theo định mức biên chế nhà trường được giao, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường trong việc tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Đề nghị các ban ngành, đoàn thể địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác tuyên truyền huy động trẻ ra lớp, công tác phổ cập giáo dục mầm non, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích và chăm sóc sức khỏe trẻ em.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2025-2026, nhà trường kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự phối hợp của phụ huynh học sinh để Trường Mầm non Trục Thắng thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong những năm học tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Phòng VH-XH xã Minh Thái (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Lụa